

TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
VIÊN CHỨC NĂM 2022

Số: 369/TB-ĐHSPHN2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Danh sách ứng viên đủ điều kiện dự tuyển viên chức vòng 1 năm 2022

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông báo số 294/TB ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 về Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1771/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 9 tháng 9 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022;

Căn cứ kết quả của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển theo Quyết định số 1772/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 9 tháng 9 năm 2022;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng Tuyển dụng viên chức ngày 19/9/2022;

Trường ĐHSP Hà Nội 2 xin thông báo các ứng viên trong danh sách ứng viên kèm theo đủ điều kiện dự tuyển viên chức (vòng 1) năm 2022.

Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm niêm yết và đăng tải công khai Thông báo này để các ứng viên được biết.

#### Nơi nhận:

- Các đơn vị trong trường;
- Website trường;
- Lưu: TC-HC

TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Huy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI 2  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 1  
TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022**

(Kèm theo Thông báo số 369/ĐHSPHN2/TC-HC ngày 20 tháng 9 năm 2022)

| STT | Họ và tên          | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Trình độ đào tạo, Đơn vị đào tạo         | Chuyên ngành đào tạo    | Chuyên ngành đăng ký dự tuyển, Đơn vị dự tuyển | Hình thức tuyển dụng (thi tuyển/ xét tuyển) | Đối tượng ưu tiên |
|-----|--------------------|------------|-----------|---------|------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------|
| 1.  | Lê Linh Đan        | 15/7/1999  | Nữ        | Kinh    | Cử nhân, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 | Sư phạm Toán học        | Khoa Toán                                      | thi tuyển                                   | Không             |
| 2.  | Phạm Quang Huy     | 29/8/1999  | Nam       | Kinh    | Cử nhân, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội   | Sư phạm Toán học        | Khoa Toán                                      | thi tuyển                                   | Không             |
| 3.  | Lê Khuất Minh Châu | 23/11/1999 | Nữ        | Kinh    | Cử nhân, Học viện Cảnh sát Nhân dân      | Luật                    | Khoa Giáo dục Chính trị                        | thi tuyển                                   | Không             |
| 4.  | Nguyễn Nhật Hồng   | 04/9/1999  | Nữ        | Kinh    | Cử nhân, Trường Đại học Luật Hà Nội      | Luật thương mại Quốc tế | Khoa Giáo dục Chính trị                        | thi tuyển                                   | Không             |
| 5.  | Nguyễn Châu Giang  | 23/7/2000  | Nữ        | Kinh    | Cử nhân, Trường Đại học Luật Hà Nội      | Luật                    | Khoa Giáo dục Chính trị                        | thi tuyển                                   | Không             |
| 6.  | Hoàng Phương Thảo  | 06/8/1999  | Nữ        | Kinh    | Cử nhân, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 | Sư phạm Tiếng Anh       | Khoa Tiếng Anh                                 | thi tuyển                                   | Không             |
| 7.  | Lê Vân Tường       | 29/6/1999  | Nữ        | Kinh    | Cử nhân, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 | Sư phạm Tiếng Anh       | Khoa Tiếng Anh                                 | thi tuyển                                   | Không             |



|     |                        |            |     |      |                                                             |                                         |                       |           |                  |
|-----|------------------------|------------|-----|------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------|-----------|------------------|
| 8.  | Nguyễn Hiền Linh       | 03/7/1999  | Nữ  | Kinh | Cử nhân, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2                    | Sư phạm Tiếng Anh                       | Khoa Tiếng Anh        | thi tuyển | Không            |
| 9.  | Nguyễn Trang Nhung     | 03/03/2000 | Nữ  | Kinh | Cử nhân, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội                      | Sư phạm Tiếng Anh                       | Khoa Tiếng Anh        | thi tuyển | Không            |
| 10. | Đặng Mạnh Phi          | 18/4/1992  | Nam | Chăm | Cử nhân, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh       | Giáo dục Đặc biệt                       | Khoa Giáo dục Mầm non | thi tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 11. | Đoàn Tuyết Trinh       | 05/3/1992  | Nữ  | Kinh | Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội                      | Khoa học giáo dục (Giáo dục Mầm non)    | Khoa Giáo dục Mầm non | thi tuyển | Không            |
| 12. | Triệu Thị Ngọc Huyền   | 04/6/1993  | Nữ  | Dao  | Thạc sĩ, Trường Đại học Tổng hợp các dân tộc Nga (RUDN)     | Tâm lý học                              | Khoa Giáo dục Mầm non | thi tuyển | Dân tộc thiểu số |
| 13. | Trần Nguyễn Linh Giang | 16/12/2000 | Nữ  | Kinh | Cử nhân, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2                    | Giáo dục Mầm non                        | Khoa Giáo dục Mầm non | thi tuyển | Không            |
| 14. | Nguyễn Quỳnh Anh       | 13/9/1993  | Nữ  | Kinh | Cử nhân, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội | Sư phạm tiếng Trung Quốc (hệ chính quy) | Khoa Tiếng Trung Quốc | thi tuyển | Không            |
| 15. | Dương Thị Ngọc Lan     | 10/2/1999  | Nữ  | Kinh | Cử nhân, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2                    | Ngôn ngữ Trung Quốc                     | Khoa Tiếng Trung Quốc | thi tuyển | Không            |
| 16. | Nguyễn Thị Lan Anh     | 08/02/1987 | Nữ  | Kinh | Thạc sĩ, Trường Đại học Tây Nam, Trung Quốc                 | Giáo dục Hán ngữ Quốc tế                | Khoa Tiếng Trung Quốc | thi tuyển | Không            |

|     |                 |            |     |      |                                                             |                                |                          |           |       |
|-----|-----------------|------------|-----|------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------|-----------|-------|
| 17. | Dương Tiến Đoàn | 06/12/1992 | Nam | Kinh | Thạc sĩ,<br>Trường Đại học<br>Sư phạm Hà Bắc,<br>Trung Quốc | Giáo dục<br>Hán ngữ<br>Quốc tế | Khoa Tiếng<br>Trung Quốc | thi tuyển | Không |
| 18. | Đỗ Phương Mai   | 27/10/1987 | Nữ  | Kinh | Thạc sĩ, Trường<br>Đại học Ngăn<br>ngữ Bắc Kinh             | Giáo dục<br>Hán ngữ<br>Quốc tế | Khoa Tiếng<br>Trung Quốc | thi tuyển | Không |
| 19. | Bùi Minh Thành  | 10/5/1976  | Nam | Kinh | Trường Đại học<br>Y Dược, Đại học<br>Thái Nguyên            | Bác sĩ Y Đa<br>khoa            | Trạm Y tế                | xét tuyển | Không |
| 20. | Trần Anh Tú     | 15/6/1986  | Nam | Kinh | Học viện Y Dược<br>cổ truyền Việt<br>Nam                    | Bác sĩ Y học<br>cổ truyền      | Trạm Y tế                | xét tuyển | Không |

*Ấn định danh sách có 20 người.*

